

Số: 210/BC-UBND

Minh Long, ngày 09 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016
của Chính phủ trong năm học 2021 - 2022 và đăng ký nhu cầu
gạo hỗ trợ cho học sinh năm học 2022 - 2023**

Thực hiện Công văn số 892/SGDDĐT-KHTC ngày 26/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ trong năm học 2021 - 2022 và đăng ký nhu cầu gạo hỗ trợ cho học sinh năm học 2022 - 2023;

UBND huyện Minh Long báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ trong năm học 2021 - 2022 và đăng ký nhu cầu gạo hỗ trợ cho học sinh năm học 2022 - 2023, cụ thể như sau:

I. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 116 năm học 2021 - 2022:

1. Kết quả thực hiện:

a) Tổng số học sinh năm học 2021 - 2022 được hỗ trợ kinh phí và gạo là 256 học sinh. Trong đó:

+ Cấp Tiểu học: 189 học sinh;

+ Cấp THCS : 67 học sinh;

b) Kinh phí hỗ trợ:

- Kinh phí hỗ trợ cho học sinh: 1.719.460.000 đồng; trong đó:

+ Hỗ trợ tiền ăn: 1.375.568.000 đồng

+ Hỗ trợ tiền ở: 343.892.000 đồng

- Kinh phí hỗ trợ phục vụ nấu ăn cho học sinh (nếu có) 56.620.000 đồng

- Kinh phí vận chuyển gạo (nếu có): 26.451.000 đồng

c) Số lượng gạo đã nhận: 34.620 kg: cụ thể

- Học kỳ I (5 tháng): 19.350kg

- Học kỳ II (4 tháng): 15.270kg

d) Số lượng gạo đã cấp cho học sinh: 34.620 kg; cụ thể:

- Học kỳ I (5 tháng): 19.350 kg;

- Học kỳ II (4 tháng): 15.270 kg;

- Số gạo còn tồn (đơn vị bảo quản) đề nghị khấu trừ trong năm học 2022 - 2023: 0 kg

2. Về công tác bảo quản, quản lý, phân phối sử dụng gạo tại các trường học: Sau khi có thông báo tiếp nhận gạo, UBND huyện chỉ đạo bộ phận tham mưu tiếp nhận và phân bổ gạo cho các đơn vị trường kịp thời, các đơn vị trường đã tiến hành cấp phát gạo cho học sinh theo đúng quy định sau khi được nhận gạo.

3. Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 116 tại địa phương (*đánh giá chi tiết những mặt được, những mặt còn tồn tại*) và kiến nghị, đề xuất về việc thực hiện các chính sách với các cấp (nếu có): Không

II. Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ gạo năm 2022 - 2023:

- Tổng số học sinh trong diện được hỗ trợ: 283 học sinh, trong đó:
 - + Cấp Tiểu học: 207 học sinh;
 - + Cấp THCS : 76 học sinh;
- Nhu cầu hỗ trợ gạo trong năm: 38.205kg (sau khi đã khấu trừ 0 kg gạo tồn của năm học 2021 - 2022), trong đó:
 - + Cấp Tiểu học: 27.945 kg;
 - + Cấp THCS : 10.260 kg;

(Chi tiết theo mẫu đính kèm)

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và cấp phát gạo cho học sinh năm học 2021 - 2022 và xây dựng nhu cầu gạo hỗ trợ cho học sinh năm học 2022 - 2023 của UBND huyện Minh Long gửi Sở GD-ĐT theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- CT, PCT;
- P. GD&ĐT huyện;
- VP: C, PCVP;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Bảy

PHỤ LỤC

NHU CẦU GẠO CHO HỌC SINH THEO NĐ 116/2016/NĐ-CP
CỦA CHÍNH PHỦ NĂM HỌC 2022-2023 (9 tháng)

(Kèm theo Báo cáo số: 210/BC-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Minh Long)

Số TT	Tên địa phương	Tổng số học sinh thuộc đối tượng hỗ trợ				Định mức hỗ trợ/học sinh (kg gạo)	Số tháng đề nghị hỗ trợ	Tổng số gạo được hỗ trợ (1000kg) (9)=(3)x(7) x(8)	Trong đó		Ghi chú
		Tổng số	Học sinh Tiểu học và THCS tại các trường PTDT bán trú	Học sinh TH và THCS thuộc đối tượng bán trú ở khu vực điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn học ở trường khu vực III hoặc khu vực II	Học sinh THPT				Tổng số gạo tồn năm học 2021-2022 đề nghị khấu trừ	Tổng nhu cầu gạo đề nghị hỗ trợ trong năm (1000kg)	
.(1)	.(2)	.(3)	.(4)	.(5)	.(6)	.(7)	.(8)	.(9)	.(10)	.(11)	.(12)
A	Huyện Minh Long	283	165	118	0	15	9	38.205	0	38.205	
I	Bậc tiểu học										
1	Trường PTDTBT TH&THCS Long Môn	97	97			15	9	13.095	0	13.095	
2	Trường TH Long Hiệp	72		72		15	9	9.720	0	9.720	
3	Trường TH Long Mai	38		38		15	9	5.130	0	5.130	
II	Bậc THCS										
1	Trường PTDTBT TH&THCS Long Môn	68	68			15	9	9.180	0	9.180	
2	Trường THCS Long Mai	8		8		15	9	1.080	0	1.080	